

KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THÁNG MƯỜI VÀ 10 THÁNG NĂM 2025

*Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu
10 tháng năm 2025 so với cùng kỳ (%)*



Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

▲ 9,60%



Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN

▲ 14,63%



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và
doanh thu dịch vụ tiêu dùng

▲ 17,62%



Doanh thu vận tải

▲ 14,57%



Chỉ số giá tiêu dùng

▲ 2,98%



Diện tích gieo trồng cây lúa hè thu

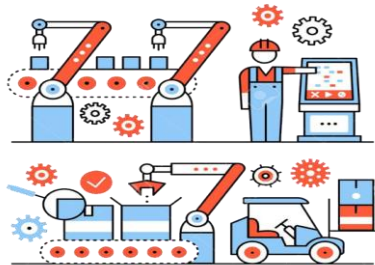
▼ 0,58%

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

(Tháng 10 năm 2025 so với cùng kỳ)

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành

▲ 16,63%



Chế biến, chế tạo

▲ 18,50%



Điện

▼ 5,61%



Cung cấp nước; xử lý rác thải, nước thải

▲ 6,61%

Chỉ số sản xuất một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chủ yếu



Sản xuất đồ uống

▲ 45,91%



Sản xuất da

▼ 6,49%



Sản xuất chế biến thực phẩm

▲ 16,45%



Sản xuất trang phục

▲ 11,43%

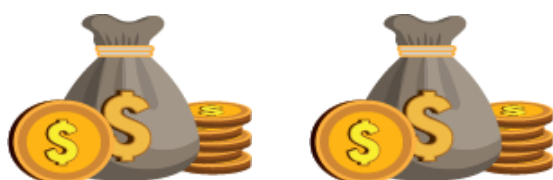


Gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ

▲ 58,95%

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Tháng 10 năm 2025 so với cùng kỳ)



Vốn ngân sách
Nhà nước
cấp thành phố

2.372,56 Tỷ đồng
▲ 35,91%

Tổng vốn đầu tư
thực hiện

2.861,63 Tỷ đồng

▲ 26,76%

Vốn ngân sách
Nhà nước
cấp xã/phường

489,07 Tỷ đồng
▼ 4,45%

DOANH NGHIỆP THÁNG 10/2025 (so với tháng trước)

DN đăng ký mới

442 Doanh nghiệp

▲ 17,24%

VỐN ĐĂNG KÝ

2.770,2 Tỷ đồng

▲ 32,24%



TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
(Tháng 10 năm 2025 so với cùng kỳ)



Tổng số

30.558,80 Tỷ đồng

▲ 16,43%



Bán lẻ hàng hóa

20.866,62 Tỷ đồng

▲ 16,91%



**Du lịch
lữ hành**

60,26 Tỷ đồng

▲ 13,63%



**Lưu trú,
Ăn uống**

4.739,78 Tỷ đồng

▲ 17,40%



Dịch vụ khác

4.892,14 Tỷ đồng

▲ 13,56%

DOANH THU VẬN TẢI

(Tháng 10 năm 2025 so với cùng kỳ)

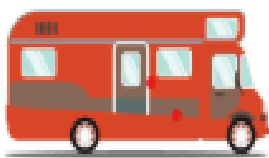


**Tổng
doanh thu**

1.229,11 Tỷ đồng

▲ 13,28%

Trong đó:



Vận tải hành khách

333,03 Tỷ đồng

▲ 14,30%



Vận tải hàng hóa

727,32 Tỷ đồng

▲ 12,18%



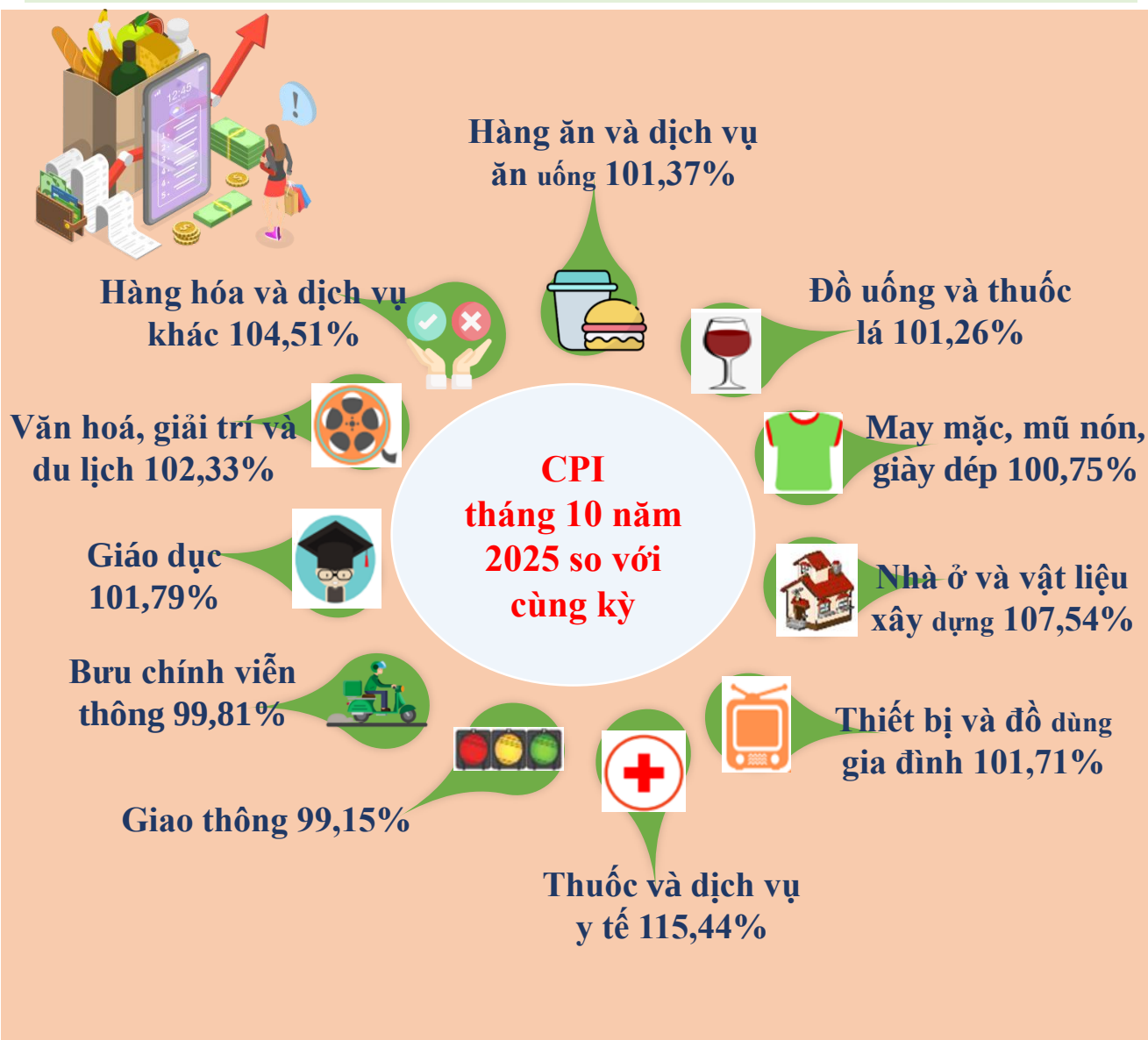
**Dịch vụ hỗ trợ
vận tải**

118,49 Tỷ đồng

▲ 3,94%

CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 10/2025 SO VỚI CÙNG KỲ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 năm 2025 tăng 0,26% so với tháng trước và tăng 3,10% so với cùng kỳ.



CHỈ SỐ GIÁ VÀNG

166,16%



CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ

105,40%



SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP



284.256 Ha

▼ 0,58%

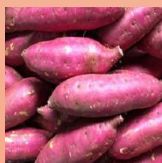
Lúa hè thu



4.988 Ha

▲ 1,33%

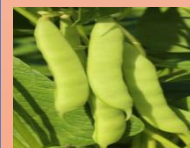
Ngô



342 Ha

▼ 14,30%

Khoai lang



62.161 Ha

▼ 2,63%

Rau, đậu

CHĂN NUÔI, LÂM NGHIỆP



15.137

Nghìn con

▲ 9,2%

Đàn gia cầm



60

Nghìn con

▲ 2,11%

Đàn bò



442

Nghìn con

▲ 4,46%

Đàn heo



Trồng cây
phân tán (triệu
cây)

2,85

▲ 6,71%

Sản lượng gỗ (m³)

78.051

(84% kế
hoạch)

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 10 THÁNG NĂM 2025

Tổng số
591.252 Tấn

▲ 6,92%

Trong đó:
Khai thác biển

49.735 Tấn

▲ 5,89%

Nuôi trồng

526.537 Tấn

▲ 6,99%